

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯƠNG SƠN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/6/2021

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hải và ông Nguyễn Cao Thế.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Đức Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

*- Đại diện VKSND huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Nhung - Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 28/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 122/2020/HNGĐ-ST, ngày 23/12/2020 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 28/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị H; Sinh năm: 1986. Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn 5, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Ưông Văn C; Sinh năm: 1980. Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn 5, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Tại phiên tòa hôm nay có mặt cháu Ưông Phan Diệu L, Sinh ngày: 06/4/2006. Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn 5, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Là con chung của chị Phan Thị H, anh Ưông Văn C).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Phan Thị H trình bày:*

*\* Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phan Thị H kết hôn với anh Ưông Văn C vào ngày 06/12/2005 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chị H, anh C sống hạnh phúc, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là đến tháng 3/2017 cũng từ những nguyên nhân trên. Từ đó đến nay chị H và anh C sống ly thân nhau. Nay chị H xác định tình cảm giữa chị và anh C không còn, đời sống chung không còn

tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Ông Văn C.

\* *Về quan hệ con chung*: Quá trình sống chung giữa chị Phan Thị H và anh Ông Văn C có 01 con chung: Cháu Ông Phan Diệu L, sinh ngày: 06/4/2006. Hiện tại cháu L đang sinh sống cùng chị H tại thôn 5, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

\* *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Quá trình sống chung chị Phan Thị H và anh Ông Văn C không có tài sản chung. Không vay nợ ai và cũng không có người nào vay nợ anh chị tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Ý kiến của cháu Ông Phan Diệu L*: Tại đơn trình bày ngày 11/01/2021 cũng như tại phiên tòa hôm nay cháu Diệu L có ý kiến: Về quan hệ hôn nhân của bố mẹ thì cháu là quyền lựa chọn của bố mẹ. Còn việc giao trách nhiệm nuôi con cho ai, cháu xác định kể từ ngày bố mẹ cháu có mâu thuẫn dẫn đến ly thân nhau, mẹ cháu là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy cháu cho đến nay. Vì vậy nay Tòa giải quyết cho bố mẹ ly hôn nhau cháu có nguyện vọng được ở với mẹ (chị Phan Thị H).

\* *Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm*:

- *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay thấy rằng Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục hòa giải, thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn chị Phan Thị H thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Ông Văn C vắng mặt tại các buổi làm việc và hòa giải là chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về đường lối giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 2 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 6, 7, khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Ông Văn C.

+ *Về quan hệ con chung*: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị H về con chung, giao cháu Ông Phan Diệu L, sinh ngày: 06/4/2006 cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con Chị Phan Thị H không yêu cầu anh Ông Văn C phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

+ *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Chị Phan Thị H và anh Ông Văn C không có tài sản chung, không có nợ chung và không có ai vay nợ chị H, anh C tài sản gì nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

+ *Về án phí*: Chị Phan Thị H phải chịu án phí dân sự sơ theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Phan Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ông Văn C. Anh C có nơi cư trú tại: Thôn 5, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có bản khai trình bày quan điểm giải quyết vụ án. Thời điểm Tòa án tiến hành việc thụ lý vụ án thì anh C có mặt và nhận Thông báo thụ lý nhưng sau đó anh C không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng gồm: Giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với anh Ông Văn C theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh C không chấp hành, anh vắng mặt tại các buổi làm việc và các phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ông Văn C theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa Chị Phan Thị H kết hôn với anh Ông Văn C là hoàn toàn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chị H, anh C chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc, yêu thương, giúp đỡ, hỗ trợ nhau để xây dựng gia đình ngày càng hạnh phúc. Hạnh phúc anh chị kéo dài đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình của hai người không hợp, từ đó hai người bất đồng quan điểm nhau trong cuộc sống cũng như trong làm ăn, đến tháng 3/2017 mâu thuẫn trở nên căng thẳng và hai người sống ly thân nhau. Từ đó chị H và anh C mỗi người một cuộc sống riêng, không hề quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị H nhận thấy giữa chị và anh C không còn tình cảm với nhau nữa, chị xin được ly hôn.

Còn phía anh C, mặc dù anh đã nhận thông báo thụ lý vụ án, tuy nhiên những lần Tòa án triệu tập lên để làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập phiên tòa đến lần thứ 2, anh đều vắng mặt không có lý do. Do vậy Tòa án không xác định được quan điểm về hôn nhân của C.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai người sống ly thân nhau đã lâu, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Ông Văn C là phù hợp.

[4] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị Phan Thị H và anh Ông Văn C có 01 con chung, cháu Ông Phan Diệu L, Sinh ngày 06/4/2006. Từ khi ly thân đến nay cháu L ở với mẹ. Nguyên vọng chị H sau khi ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi. Về tiền cấp

dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu anh C phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên vọng cháu Linh: Tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay cháu Ưông Phan Diệu Linh nguyện vọng được ở với chị H, vì từ trước đến nay chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H là người trực tiếp nuôi cháu L từ khi còn nhỏ, đặc biệt là khi vợ chồng chị H ly thân nhau (tháng 3/2017) chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L, tình cảm mẹ con gắn bó với nhau từ lúc sinh ra đến nay, việc chị H nuôi con từ trước tới nay cháu L được phát triển tốt từ thể chất cũng như tinh thần. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Ưông Phan Diệu L cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật cũng như nguyện vọng của cháu L.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị H có nghề nghiệp và mức thu nhập ổn định, chị đảm bảo mọi mặt đối với việc nuôi dưỡng cháu L, chị không yêu cầu anh C phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử xét miễn xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị H trình bày chị H, anh C không có tài sản chung. Không có nợ chung và cũng không có người nào vay nợ anh, chị tài sản gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Chị Phan Thị H phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*\* Về áp dụng điều luật:*

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phan Thị H được ly hôn với anh Ưông Văn C.

2. *Về quan hệ con chung:* Giao cho chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ưông Phan Diệu L, sinh ngày 06/4/2006 đến khi cháu Ưông Phan Diệu L đủ 18 tuổi. Anh Ưông Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phan Thị H, anh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Buộc chị Phan Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004864, ngày 23/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án phí chị Phan Thị H đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Uông Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án chính được niêm yết.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA Dân sự H;
- UBND xã Sơn Hồng, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Nguyễn Mạnh Cường**





